

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 6 - 2021

V/v T/c Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi

Ông Hồ Viết Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Từ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐST-DS ngày 25 tháng 05 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị P, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn ĐT, xã DS, huyện AS, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1981. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn ĐT, xã DS, huyện AS, tỉnh Nghệ An. Hiện đang ở Đài Loan. Vắng mặt.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Hữu V, bà Phạm Thị T;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 03/02/2021, lời khai và tại phiên tòa chị Phạm Thị P trình bày: Chị P và anh Nguyễn Hữu L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/01/2011, tại Ủy ban nhân dân xã DS, huyện AS, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu cuộc sống hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 10/2018, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Hai bên đã rất cố gắng, hai gia đình cũng đã can thiệp vun vén, hàn gắn tình cảm 2 vợ chồng nhưng hai vợ chồng không thể kiềm chế được nổi bức xúc mỗi khi cùng chung

sống trong cùng một mái nhà. Sau đó, anh L đi làm việc ở nước ngoài. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân, không còn quan T đến nhau. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị P làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị P và anh Nguyễn Hữu L có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị L sinh ngày 27/3/2011, cháu Nguyễn Hữu Q sinh ngày 18/02/2012, cháu Nguyễn Thùy D sinh ngày 13/06/2017. Cháu Nguyễn Thùy D đang ở với chị P, cháu L và Q đang ở với ông bà nội từ tháng 01/2021. Lúc đầu chị P trình bày có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thùy D sinh ngày 13/06/2017, không yêu cầu cấp dưỡng. Tại phiên tòa, do anh L đang ở nước ngoài nên chị P đồng ý nuôi cả ba con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung vợ chồng: Hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Nguyễn Hữu L: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi, niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Công văn đề nghị gia đình anh L cung cấp thông tin, địa chỉ của anh L ở nước ngoài và thông tin cho anh L biết việc chị P yêu cầu ly hôn; Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tiến hành xác minh đối với người thân của anh L và xác minh tại địa phương. Kết quả xác nhận của địa phương, anh Nguyễn Hữu L có hộ khẩu tại xóm ĐT, xã DS, huyện AS, Nghệ An. Bố mẹ của anh L là ông Nguyễn Hữu V và bà Phạm Thị T cho biết anh L hiện đang ở Đài Loan và vẫn có điện thoại liên lạc về với ông bà, nhưng ông bà không biết địa chỉ cụ thể của anh L ở nước ngoài. Ông bà đã nhận được thông báo thụ lý và văn bản của Tòa án yêu cầu cung cấp thông tin, địa chỉ của anh L hiện nay, nhưng ông bà không biết và không có tài liệu cụ thể để cung cấp cho Tòa án. Về yêu cầu khởi kiện của chị P, ông V đã thông báo cho anh L biết và anh L có ý kiến đồng ý ly hôn với chị P, về con chung: anh L đang ở Đài Loan nên ủy quyền cho ông V, bà T nuôi dưỡng 2 cháu là cháu Nguyễn Thị L, cháu Nguyễn Hữu Minh Q, chị Phạm Thị P nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy D, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản: hai vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông V, bà T cũng không yêu cầu chị P phải thanh toán chi phí nuôi các cháu L, Q từ tháng 01/2021 đến nay. Ông bà đồng ý tiếp tục nuôi các cháu theo ý kiến của anh L, không yêu cầu chị P cấp dưỡng.

Cháu Nguyễn Thị L và cháu Nguyễn Hữu Minh Q trình bày: hai cháu là con của mẹ P, bố L, từ khi bố đi nước ngoài cháu ở với mẹ, đến tháng 01/2021

thì hai cháu ở với ông bà nội, nay bố mẹ ly hôn nhau nguyện vọng của hai cháu được ở với ông bà nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện của chị Phạm Thị P, cho chị P được ly hôn với anh Nguyễn Hữu L; về con chung, do anh L đang ở nước ngoài và không có tài liệu gì gửi về cho Tòa án, nên đề nghị giao các con chung của vợ chồng cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; dành quyền khởi kiện về cấp dưỡng, chia tài sản cho các đương sự khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hữu L vắng mặt, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đối với anh L. Bố mẹ anh L cho biết anh L đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhưng không biết địa chỉ hiện tại của anh L nên không cung cấp được cho Tòa án. Kết quả xác minh tại địa phương, anh Nguyễn Hữu L có hộ khẩu tại xã ĐS, huyện AS, tỉnh Nghệ An, hiện không sinh sống tại địa phương. Kết quả xác minh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh, anh L xuất cảnh từ ngày 07/10/2018, chưa có thông tin nhập cảnh. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Tòa án nhân dân tỉnh đã triệu tập nhiều lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ hai lần nhưng anh L, ông Nguyễn Hữu V vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Hữu L, ông Nguyễn Hữu V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Hữu L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến khoảng tháng 10 năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Hai bên đã rất cố gắng, hai gia đình cũng đã can thiệp để vun vén, hàn gắn tình cảm 2 vợ chồng nhưng hai vợ chồng không thể kiềm chế được nổi bức xúc mỗi khi cùng chung sống trong cùng một mái nhà. Sau đó, anh L đi làm việc ở Đài Loan. Từ đó đến nay, vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn xin ly hôn. Thông qua gia đình, anh L cũng thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với chị P.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị P và anh L không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị P. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cho chị Phạm Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Hữu L.

[2.2] Về con chung: Chị P và anh Nguyễn Hữu L có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị L, cháu Nguyễn Hữu Minh Q, cháu Nguyễn Thùy D. Cháu Nguyễn Thùy D hiện đang ở với chị P, Cháu L và Q hiện đang ở với ông bà nội từ tháng 01/2021. Ban đầu chị P có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thùy D khi ly hôn, nhưng sau đó tại phiên tòa chị đồng ý nuôi cả 03 con, vì hiện nay anh L đang ở nước ngoài. Anh L điện thoại về cho ông V, bà T có yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 cháu Nguyễn Thị L, cháu Nguyễn Hữu Minh Q và nhờ ông bà nội là ông V, bà T quản lý, chăm sóc cháu thay anh và 02 cháu cũng có nguyện vọng ở với ông bà nội, ông V, bà T cũng đồng ý với ý kiến anh L, cam kết sẽ quản lý, giáo dục các cháu trong thời gian anh L ở nước ngoài, ông bà cũng không yêu cầu vợ chồng anh L, chị P phải thanh toán chi phí chăm sóc các cháu trong thời gian quan. Xét thấy, mặc dù đang ở xa không về được, không có điều kiện để gửi các tài liệu về để Tòa án giải quyết, nhưng qua điện thoại cho ông V, anh L có ý kiến muốn được chăm sóc các con và giao cho ông bà nội nuôi các cháu khi anh ở xa, thể hiện được trách nhiệm của người làm cha của anh L đối với các con và các cháu Lan Anh, Minh Quân đang sống với ông bà, được ông V và bà T đang chăm sóc các cháu rất tốt, được học hành đầy đủ. Tuy nhiên, theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, việc nuôi con chung chưa thành niên là quyền cũng là nghĩa vụ của vợ chồng sau khi ly hôn. Anh L đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung do đó cần

giao các con chung của vợ chồng cho chị P nuôi dưỡng. Anh L, ông V, bà T có nguyện vọng để hai cháu ở với ông bà nội, thì chị P, anh L và ông V, bà T có thể thỏa thuận về việc nuôi dưỡng các cháu.

Về cấp dưỡng: Hiện anh L, chị P chưa yêu cầu về cấp dưỡng nên Tòa án chưa xem xét. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản: Chị P không yêu cầu, anh L chưa có ý kiến bằng văn bản nên Tòa án không xem xét. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn theo quy định.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị P phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 469 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị P.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Hữu L được ly hôn.

[2] Về nuôi con chung:

[2.1] Giao con chung của vợ chồng là các cháu Nguyễn Thị L sinh ngày 27/3/2011, cháu Nguyễn Hữu Minh Q sinh ngày 18/02/2012, cháu Nguyễn Thùy D sinh ngày 13/06/2017 cho chị Phạm Thị P trực tiếp nuôi dưỡng các cháu cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.2] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị P không yêu cầu và anh Nguyễn Hữu L cũng chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Phạm Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm

nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003946 ngày 05/3/2021.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

Chị Phạm Thị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Hữu V, bà Phạm Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, anh Nguyễn Hữu L có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản sao bản án sơ thẩm được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã ĐS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Cường